TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 121/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 03 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 175/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị V**; sinh năm 1995; Số CCCD số: 045195006821; Địa chỉ: thôn C (Bản C cũ), xã T, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Ông **Hồ Văn T**; sinh năm 1992; Số CCCD: 045092003107; Địa chỉ: thôn C (Bản C cũ), xã T, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị V và ông Hồ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị V và ông Hồ Văn T thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 02-2012, ngày 17/10/2013 tại UBND xã H, huyện H (nay là UBND xã K), tỉnh Quảng Trị.*

2.2. Về con chung: Bà Hồ Thị V và ông Hồ Văn T có 02 con chung là Hồ Trọng Đ, sinh ngày 20/12/2013 và cháu Hồ Trọng Đ1, sinh ngày 29/12/2015. Khi ly hôn, giao hai cháu Hồ T1 Đ và Hồ Trọng Đ1 cho ông Hồ Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Hồ Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/02 con, thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 8 năm

2026 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bà Hồ Thị V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở bà Hồ Thị V thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung: Bà Hồ Thị V và ông Hồ Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Hồ Thị V và ông Hồ Văn T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm do là cá nhân thuộc đồng bào dân tộc thiểu số (P), sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7, tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Sơn